

Họ, tên thí sinh:.....Lớp.....

**I. ĐỌC (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

**THU VỊNH**

*Nguyễn Khuyến*

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao,  
Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.  
Nước biếc trông như tầng khói phủ,  
Song thưa để mặc bóng trăng vào.  
Mấy chùm trước giậu hoa năm ngoái,  
Một tiếng trên không ngỗng nước nào?  
Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,  
Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào <sup>(1)</sup>.

(In trong *Nguyễn Khuyến - Tác phẩm chọn lọc*, Lại Văn Hùng (giới thiệu và tuyển chọn), NXB Giáo dục, 2009)

**Chú thích**

(1) Ông Đào: Đào Uyên Minh còn gọi là Đào Tiềm (365 - 427), tên tự Nguyên Lượng, người đất Tầm Dương, Cửu Giang, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc. Ông nổi tiếng về tài thơ và khí tiết thanh cao. Năm 405, đang làm quan, vì không chịu quy lụy quan trên, ông đã treo ấn từ quan về ở ẩn. Lúc bấy giờ ông mới 40 tuổi và viết bài thơ *Quy khứ lai từ* (Về đi thôi!) để tỏ chí mình.

**Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:**

**Câu 1.** Xác định thể thơ của bài thơ. (0,75 điểm)

**Câu 2.** Giải thích nghĩa của từ *xanh ngắt* trong câu thơ *Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao*? (1,0 điểm)

**Câu 3.** Nêu tác dụng của những biện pháp tu từ được sử dụng trong cặp câu 3 - 4. (1,25 điểm)

**Câu 4.** Chỉ ra các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh mùa thu trong sáu câu thơ đầu, từ đó nhận xét nét đặc trưng của mùa thu ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ xưa. (Trình bày trong khoảng 10 - 15 dòng). (1,5 điểm)

**Câu 5.** Tâm trạng của chủ thể trữ tình được thể hiện như thế nào trong hai câu kết của bài thơ? (Trình bày trong khoảng 10 - 15 dòng). (1,5 điểm)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

*Một người thanh niên đi tìm việc làm, trên hành lang đến phòng phỏng vấn thuận tay nhặt mấy tờ giấy rác dưới đất và bỏ vào thùng. Vị phụ trách phỏng vấn vô tình nhìn thấy, bèn quyết định nhận anh vào làm việc.*

Lấy câu chuyện trên làm gợi ý, hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về chủ đề: Ý nghĩa của những hành động nhỏ trong cuộc sống.

--- HẾT ---

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	1	Thê thơ thất ngôn bát cú Đường luật.	0,75
	2	- “xanh ngắt” là chỉ một màu xanh thuần khiết trên một khoảng rộng, gợi cảm giác thăm thẳm, cao vút không cùng, vời vợi. Màu “xanh ngắt” là nét đặc trưng của bầu trời thu quê hương cụ Tam Nguyên Yên Đổ.	1,0
	3	- Các biện pháp tu từ: + So sánh: <i>nước biếc</i> với <i>tầng khói phủ</i> , từ so sánh <i>như</i> + Đối: <i>nước biếc</i> >< <i>song thưa, trông như</i> >< <i>để mặc, tầng khói phủ</i> >< <i>bóng trăng vào</i> . - Tác dụng: + Tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt, tạo nhịp điệu cân xứng cho câu thơ. + Khắc họa bức tranh thủy mặc về trăng nước mùa thu: màu của nước ao thu trong xanh như lớp sương khói phủ mờ ảo, mỏng manh; ánh trăng dịu nhẹ len lỏi vào từng song cửa. Cảnh đẹp và tĩnh lặng, lãng mạn, thanh tao. + Qua đó, tác giả thể hiện sự quan sát tinh tế; bộc lộ một tâm hồn phóng khoáng, rộng mở, hòa nhập với thiên nhiên.	0,5  0,75
	4	- Cảnh mùa thu trong sáu câu thơ đầu được thể hiện qua: + Từ ngữ: <i>xanh ngắt, tầng cao, lơ phơ, hắt hiu, ...</i> + Hình ảnh: <i>trời thu, cần trúc, nước biếc, song thưa, bóng trăng, hoa, ...</i> - Bức tranh mùa thu trong sáu câu thơ đầu của bài <i>Thu vịnh</i> là một bức tranh thiên nhiên đẹp nhưng tĩnh lặng; cảnh vật hiện lên trong treo, sống động; màu sắc và âm thanh hài hòa, mang nét thanh sơ, dịu nhẹ đặc trưng của mùa thu ở đồng bằng Bắc Bộ xưa.	1,5
	5	Hai câu thơ cuối thể hiện nỗi thẹn với “ông Đào” của Nguyễn Khuyến. “Ông Đào” tức là Đào Tiềm, một danh sĩ đồng thời là một nhà thơ nổi tiếng đời Tấn (Trung Quốc), đã treo án từ quan, về sống với ruộng vườn, với cỏ cây, hoa lá để giữ vững khí tiết. Bằng cách sử dụng điển tích này, Nguyễn Khuyến ngầm so sánh mình kém “ông Đào” về tài năng, khí phách và nhân cách. Cụ thể, Nguyễn Khuyến từ quan khi đã 50 tuổi (trẻ hơn Đào Tiềm) và ân hận vì mình đã từng tham gia vào guồng máy chính trị thối nát, bạo ngược đương thời. Tác giả bày tỏ nỗi xót xa, tủi thẹn vì mình không có khí tiết mạnh mẽ và cao cả như ông	1,5

		Đào Tiềm. Tuy nhiên, cũng có thể hiểu “thẹn với ông Đào” là một cách nói bộc lộ tấm lòng yêu nước, nhân cách thanh cao của nhà thơ.	
<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
		<p><b><i>Một người thanh niên đi tìm việc làm, trên hành lang đến phòng phỏng vấn thuận tay nhặt mấy tờ giấy rác dưới đất và bỏ vào thùng. Vị phụ trách phỏng vấn vô tình nhìn thấy, bèn quyết định nhận anh vào làm việc.</i></b></p> <p><b>Lấy câu chuyện trên làm gợi ý, hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về chủ đề: Ý nghĩa của những hành động nhỏ trong cuộc sống.</b></p>	
		<p>a. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i>  Nghị luận xã hội.</p>	0,25
		<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i>  Ý nghĩa của những hành động nhỏ trong cuộc sống.</p>	0,5
		<p>c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i>  - Xác định được các ý chính của bài viết.  - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.  Có thể theo một số gợi ý sau:</p>	1,0
		<p>* <i>Giải thích</i>  - Câu chuyện trong đề bài: Người thanh niên chủ động nhặt rác bỏ vào thùng cho thấy anh là người có ý thức cao, có văn hóa, có trách nhiệm. Anh nhận được phần thưởng xứng đáng là được nhận vào làm việc.  - Những hành động nhỏ là những hành động nhỏ bé, giản dị trong cuộc sống, nhiều khi không được mọi người để ý đến.  - Những hành động nhỏ có ý nghĩa tạo nên những điều lớn lao, đẹp đẽ giống như câu chuyện phỏng vấn xin việc ở trên.</p>	
		<p>* <i>Bàn luận</i>  - Biểu hiện:  + Sẵn sàng giúp đỡ, sẻ chia với người khác trong mọi hoàn cảnh với một mục đích tốt đẹp.  + Không nhỏ nhen, ích kỉ, không so đo, tính toán thiệt hơn.  + Tuyên truyền, cổ vũ, khuyến khích mọi người sống và làm theo những điều hay lẽ phải để những thông điệp tốt đẹp được truyền đi.  - Ý nghĩa:  + Những hành động nhỏ nhất thể hiện chiều sâu tính cách con người: Tinh tế, cẩn thận, óc quan sát.....  + Làm cho con người và xã hội phát triển theo chiều hướng tích cực, lành mạnh, tốt đẹp và vững bền, đẩy lùi những tiêu cực trong cuộc sống.  + Sẽ lan tỏa được nhiều thông điệp tích cực ra xã hội, được mọi người yêu quý, nể phục hơn.  <i>(HS lấy dẫn chứng để chứng minh)</i></p>	

	<p>- Phê phán những người ích kỉ, sống thờ ơ, vô cảm, bàng quan với mọi thứ xung quanh, chỉ biết đến lợi ích của bản thân mình; những người luôn so đo, tính toán thiệt hơn với người khác,...</p>	
	<p><i>* Bài học nhận thức, hành động</i></p> <p>- Nếu không bắt đầu bằng các hành động nhỏ sẽ khó làm nên những việc lớn lao.</p> <p>- Mỗi người cần biết vai trò của những hành động nhỏ và thực hiện trong đời sống</p> <p>- Xây dựng cho mình một kế hoạch thực hiện điều nhỏ bé. Cần có một sự kiên trì, bền bỉ, sự nỗ lực, phấn đấu hết mình trong việc thực hiện những điều nhỏ bé ấy.</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau</i></p> <p>- Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p><i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
<b>TỔNG ĐIỂM</b>		<b>10,0</b>

-----Hết-----